



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
XÂY DỰNG SCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142.0./2026/SCG-CBTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Quý Cổ đông**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG

Mã chứng khoán: SCG

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0247 305 9979

Website: <https://scgr.vn>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Thế Long – Người được ủy quyền CBTT

Loại công bố thông tin: Định kỳ Bất thường 24h Khác

Nội dung công bố thông tin:

Nghị quyết HĐQT số 43./2026/SCG/NQ-HĐQT ngày 06./07/2026 thông qua việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (“SHB”) và phương án sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng tài sản của Công ty/bên thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty tại SHB.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07./07/2026 tại đường dẫn <https://scgr.vn/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Alan*

Nơi nhận:

- Như trên.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN *Alan*



TRẦN THẾ LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG SCG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43./2026/SCG/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG SCG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG (“Công ty”);
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 43./2026/SCG/BBH-HĐQT ngày 06./07./2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (“SHB”):

Công ty nhận cấp hạn mức tín dụng từ SHB để thay thế cho hạn mức tín dụng 2.000.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 14/2025/SCG/NQ-HĐQT ngày 23/5/2025 hết thời hạn, cụ thể như sau:

- **Hình thức cấp tín dụng:** cho vay + bảo lãnh thanh toán;
- **Giá trị Hạn mức cấp tín dụng:** 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng);
- **Thời hạn hạn mức:** Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng;
- **Mục đích vay vốn:** Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động thi công Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nhịp sống mới – Sunshine Grand Capital thuộc Dự án khu đô thị mới Tây Nam xã Tân Lập, huyện Đan Phượng (tên thương mại là Dự án Noble Capital Tay Thang Long);





- **Kế thừa:** Khoản cấp tín dụng này sẽ tiếp nhận, kế thừa toàn bộ nghĩa vụ nợ, dư nợ (gốc, lãi, phí nếu có) còn lại từ Hạn mức cấp tín dụng 2.000.000.000.000 đồng nói trên.

Điều 2. Thông qua phương án sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng tài sản của Công ty/bên thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty tại SHB, cụ thể:

Tài sản 1: Các tài sản bảo đảm đã được sử dụng để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty theo hạn mức cấp tín dụng 2.000.000.000.000 đồng nêu trên tiếp tục được sử dụng để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty theo Hạn mức cấp tín dụng được thông qua tại Nghị quyết này.

Tài sản 2: Quyền tài sản phát sinh từ 16 Hợp đồng mua bán nhà ở giữa Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát và Công ty Cổ phần Đầu tư DIA thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nhịp sống mới – Sunshine Grand Capital (tên thương mại: Noble Palace Tay Thang Long) – Địa chỉ: Khu đô thị mới Tây Nam, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội (theo Danh sách Hợp đồng mua bán tại Phụ lục đính kèm).

Tài sản 3: Quyền tài sản phát sinh từ 27 Hợp đồng mua bán nhà ở giữa Công ty TNHH Đầu tư Diamond WestLake (“Diamond WestLake”) và Công ty Cổ phần Đầu tư DIA thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nhịp sống mới – Sunshine Grand Capital (tên thương mại: Noble Palace Tay Thang Long) – Địa chỉ: Khu đô thị mới Tây Nam, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội (theo Danh sách Hợp đồng mua bán tại Phụ lục đính kèm).

Mối quan hệ liên quan: Bà Lê Thị Tuyết – Thành viên HĐQT/Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của Diamond WestLake là người có liên quan của ông Đỗ Văn Trường – Cổ đông lớn/Người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch HĐQT của Công ty và ông Đỗ Anh Tuấn – Cổ đông lớn/Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Tài sản 4: Các tài sản hợp pháp của chính Công ty và/hoặc của Bên thứ ba, phù hợp với quy định của pháp luật và đủ điều kiện được sử dụng làm tài sản bảo đảm, được SHB chấp thuận nhận để thế chấp/cầm cố bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty tại SHB.

Điều 3. Giao/Ủy quyền triển khai thực hiện công việc

- a. Giao **Tổng Giám đốc** là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thay mặt Công ty thực hiện, trao đổi, đàm phán, quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận cấp tín dụng tại SHB, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Các vấn đề liên quan đến lãi suất, phí, điều kiện giải ngân, nhận nợ, kỳ hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ và tất cả các điều kiện, điều khoản giao dịch khác có liên quan.
 - Các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn, bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm; xác định quyền và nghĩa vụ của các bên, phạm vi bảo đảm, thời hạn bảo đảm, số tiền bảo đảm, trường hợp và phương thức xử lý tài sản thế chấp, phương thức giải quyết tranh chấp và các nội dung có liên quan khác với SHB và chủ sở hữu các tài sản bảo đảm, thực hiện các thủ tục công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm.
 - Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt Hợp đồng vay, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, và tất cả các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản phát sinh liên quan đến việc nhận cấp tín dụng của Công ty tại SHB.
- b. **Tổng Giám đốc** là người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyền ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nội dung được ủy quyền này.

Điều 4. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ VĂN TRƯỜNG

HÀ
DỰ
CG
HỒ

**Danh sách Hợp đồng mua bán nhà ở giữa Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS
Đại Phát và Công ty Cổ phần Đầu tư DIA**

TT	Số Hợp đồng mua bán	Ký hiệu lô	Tên thương mại	Diện tích đất	Diện tích sàn xây dựng
1	V4-35/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.35	V4-35	100	367
2	V4-36/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.36	V4-36	100	367
3	V4-37/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.37	V4-37	100	367,7
4	V4-38/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.38	V4-38	100	367
5	V4-39/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.39	V4-39	100	367
6	V4-40/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.40	V4-40	100	367,7
7	V4-41/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.41	V4-41	100	367,7
8	V4-42/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.42	V4-42	100	367
9	V4-45/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.45	V4-45	100	367
10	V4-48/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.48	V4-48	100	367
11	V4-48A/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.48A	V4-48A	100	367
12	V4-50/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-04.50	V4-50	100	367,7
13	V5-18/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-05.18	V5-18	100	367,7
14	V5-19/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-05.19	V5-19	100	367
15	V6-11/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-06.11	V6-11	75	232,8
16	V9-48A/2025/DVT/HDMBNO	D.LK-09.49	V9-48A	71,8	241,4

11/4/2025



**Danh sách Hợp đồng mua bán nhà ở giữa Công ty TNHH Đầu tư Diamond và
Công ty Cổ phần Đầu tư DIA**

STT	Số Hợp đồng mua bán	Ký hiệu lô	Tên thương mại	Diện tích đất	Diện tích sàn xây dựng
1	C4-54/2025/BWD/HĐMBNO	B.LK-04.54	C4-54	100	367,7
2	V1-01/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.1	V1-01	67	284,8
3	V1-02/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.2	V1-02	75	318,1
4	V1-03/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.3	V1-03	75	316,2
5	V1-05/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.5	V1-05	75	318,1
6	V1-05A/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.4	V1-05A	75	316,2
7	V1-06/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.6	V1-06	75	316,2
8	V1-08A/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.7	V1-08A	75	316,2
9	V1-09/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.9	V1-09	75,3	317,6
10	V1-10/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.10	V1-10	75	313,5
11	V1-11/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.11	V1-11	75	315,1
12	V1-12/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.12	V1-12	75	315,1
13	V1-12A/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.13	V1-12A	75	315,1
14	V1-15/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.15	V1-15	75,3	317,6
15	V1-15A/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.14	V1-15A	75,3	317,6
16	V1-17/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.17	V1-17	75	315,1
17	V1-18/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.18	V1-18	75	315,1
18	V1-28/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.28	V1-28	75	316,2
19	V1-29/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.29	V1-29	75	316,2
20	V1-32/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.32	V1-32	67,3	282,15
21	V1-34/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.34	V1-34	66,5	266,93
22	V2-26/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-02.26	V2-26	83,4	253,34
23	V2-27/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-02.27	V2-27	87	267,66
24	V2-28/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-01.28	V2-28	90,5	280,48
25	V2-43/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-02.43	V2-43	75,2	244,1
26	V2-46/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-02.46	V2-46	75,2	244,1
27	V2-47/2025/DVT/HĐMBNO	D.LK-02.47	V2-47	75	246,46

